**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 24: Từ ngày 24/2/2025 đến ngày 28/2/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **24/2** | **HĐTN** | 70 | Chúng em chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên |
| **Tiếng Việt** | 162 | **Bài đọc 3:** *Đoàn thuyền đánh cá* |
| **Tiếng Việt** | 163 | **Bài đọc 3:** *Đoàn thuyền đánh cá* |
| **Toán** | 116 | Mét vuông (tt) |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **25/2** | **Tiếng Việt** | 164 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả con vật |
| **Toán** | 117 | Đề-xi-mét vuông |
| **Khoa học** | 47 | Bài 18: Chế độ ăn uống |
| **Đạo đức** | 24 | Bài 9: Em làm quen với bạn bè (tt) |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **26/2** | **Tiếng Việt** | 165 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| **Toán** | 118 | Đề-xi-mét vuông (tt) |
| **GDTC** | 47 | Bật nhảy hai chân quay sau |
| **HĐTN** | 71 | Chúng em chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (tt) |
| **Khoa học** | 48 | Bài 18: Chế độ ăn uống (tt) |
| **Năm** | **Sáng**  **27/2** | **Tiếng Việt** | 166 | **Bài đọc 4:** *Có thể bạn đã biết* |
| **Toán** | 119 | Mi-li-mét vuông |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 167 | Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn |
| **LS&ĐL** | 47 | Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên |
| **GDTC** | 48 | Ôn bật nhảy hai chân quay sau |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **28/2** | **Tiếng Việt** | 168 | **Góc sáng tạo:** Cuộc sống quanh em |
| **Toán** | 120 | Mi-li-mét vuông (tt) |
| **LS&ĐL** | 48 | Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (tiết 2) |
| **HĐTN** | 72 | Tiểu phẩm tương tác Cây cũng biết đau |

**Ngày dạy: 24/2/2025**

**Tiết: 162, 163**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**BÀI ĐỌC 3: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Biết tra từ điển để hiểu nghĩa các từ ngữ: *khơi, xoăn, rạng đông*.
* Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.
* Hiểu ý nghĩa của bài đọc: *Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.*
* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.
* Biết liên hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái: tự hào về đất nước giàu đẹp và con người Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

\* LG LTCM: GD HS tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng điện tử powerpoint, *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4*, NXB Đại học Huế hoặc từ điển HS.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bông hoa niềm vui.  - Học sinh chọn bông hoa, đọc câu hỏi trong mỗi bông hoa đó và trả lời.  (Các câu hỏi có liên quan đến nội dung đọc – hiểu bài *Người giàn khoan*)  - GV trình chiếu bài hát: Bài ca tôm cá.  - Những người được nhắc đến trong bài hát trên, họ làm công việc gì?  - Bài hát trên đã dẫn dắt cô trò mình qua bao cung bậc cảm xúc trong công việc chài lưới của ngư dân. Những ngư dân bám biển có tinh thần lao động thế nào? Biển giàu và đẹp thế nào? Cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài tập đọc: ***Đoàn thuyền đánh cá*** *của nhà thơ Huy Cận.* - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - Họ là ngư dân đánh bắt tôm, cá trên biển.  - HS lắng nghe. |
| 18’  25’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự tươi vui. Nhấn giọng phù hợp. Giải nghĩa những từ ngữ khó.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí đoạn.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV mời 6 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 6 CH.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 5 câu hỏi đầu.  - Tổ chức cho HS báo cáo 5 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn.  **Câu 1:** Đọc khổ thơ 1, bạn hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Câu thơ nào giúp bạn biết điều đó?  **Câu 2:** Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?  - Mời 1 HS làm phóng viên khác đi phỏng vấn các bạn 3 câu hỏi tiếp theo.  **Câu 3:** Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?  **Câu 4:** Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá mà bạn thích.  **Câu 5:** Bạn tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên.  **Câu 6:** Theo các em, cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  \* LG LTCM: GD HS tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc (tuỳ thuộc vào khả năng của hs trong lớp: muôn luồng sáng, loé rạng đông…)  - HS đọc, giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: *thoi, gõ thuyền, khơi (trình chiếu tranh sgk), xoăn, rạng đông.*  - 1 HS đọc lại toàn bài. Lớp đọc thầm theo.  - 6 HS đọc tiếp nối 6 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + Đoàn thuyền đánh cá ra khơi lúc hoàng hôn.  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa.  + HS tự nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS suy nghĩ, trả lời. |
| 18’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 3 khổ thơ cuối trong bài. (kết hợp học thuộc lòng).  - GV đưa 3 khổ lên màn hình máy chiếu.  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nêu lại nội dung bài thơ.  - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài.  - Đọc bài *Đoàn thuyền đánh cá,* ta cảm nhận rõ tình yêu nước, yêu công việc phơi gió, phơi sương của các bác ngư dân. Họ quyết tâm bám biển để giữ vững lãnh hải nước ta.  Biển huy hoàng là thế, biển cho ta nhiều sản vật quý, vậy chúng ta cần làm gì để bảo vệ biển? GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu của mình với biển, sự trân trọng thành quả lao động của những người lao động trên biển.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối và chuẩn bị bài sau. | - Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.  - HS chia sẻ.  - HS quan sát, đọc theo hướng dấn, chú ý thể hiện đúng nhịp thơ, thể hiện được cảm xúc vui, tự hào của những người lao động.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 116**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**MÉT VUÔNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị bài cũ, ôn tập lại kiến thức về cm2.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng về hình thoi để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được mét vuông là đơn vị đo diện tích. Biết đọc, viết tắt đơn vị đo diện tích mét vuông: m2
* Biết ước lượng và lựa chọn được đơn vị phù hợp về diện tích các vật.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Hình vuông có cạnh 1cm, hình vuông có cạnh 1m.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 4:**   - Gọi HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu.  - Cho HS thảo luận nhóm.  - GV giúp đỡ các nhóm.   * **Bài 5:**   - Gọi HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS giải thích.  - GV chốt đáp án và kết luận.   * **Bài 6:**   - GV gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông.  - GV yêu cầu HS làm vào vở.  - GV chiếu đáp án yêu cầu trao đổi chéo chữa bài cho bạn. | - 2 HS đọc đề.  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm.  - Tìm diện tích bức tường, diện tích cần sơn.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày trên bảng.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - 2 HS nhắc lại.  - HS thực hiện.  - HS quan sát, đối chiếu và nhận xét. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV yêu cầu: Em hãy nghĩ cách để tính diện tích nền lớp học.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổng kết hoạt động.  - Hôm nay chúng ta đã học được những gì?  - Em cảm nhận gì về bài học hôm nay?  - Dặn dò, nhắc nhở HS. | C1: Dùng thước đo chiểu dài và chiều rộng rồi tính.  C2: Tính diện tích 1 viên gạch, đếm số viên và nhân lên.  - HS chia sẻ.  - HS chuẩn bị bài. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 25/2/2025**

**Tiết: 164**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài hay.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.
* Viết được kết bài cho bài văn tả con vật. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
* Viết được kết bài mạch lạc, bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, viết bài cẩn thận, kiểm tra và hoàn thiện bài viết.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức: Trò chơi: *“Con gì? – ăn gì?”*  - Cách chơi: Chọn 1 HS làm quản trò.  - Dưới lớp đồng thanh hô “Con gì? Con gì?”. Quản trò nêu tên con vật, VD “Con ếch, con ếch”.  - Dưới lớp đồng thanh hô “Ăn gì? Ăn gì?”  - Quản trò sẽ chọn 1 bạn bất gì và yêu cầu bạn trả lời, VD “Con ếch ăn gì? Mời bạn A”.  - GV bao quát chung.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - 1 HS điều khiển và chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe, nắm được yêu cầu. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: So sánh hai đoạn văn kết bài***   - GV nêu một số việc chính cần thực hiện:  + Đọc CH 1 và bài văn *Chiền chiện bay lên*; đọc lại đoạn kết bài *Con thỏ trắng*, tr 19, 20.  + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.  + Nêu điểm khác nhau giữa các đoạn kết bài trong hai bài văn *Chiền chiện bay lên* và *Con thỏ trắng*: Đoạn văn nào là kết bài mở rộng? Đoạn văn nào là kết bài không mở rộng?  - GV tổ chức làm việc nhóm 4.  - GV mời TB học tập lên điều khiển phần báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.  - Định hướng cho học sinh các kiểu kết bài:  + Kết bài mở rộng: Kết thúc bài viết bằng ***một số câu*** nêu *lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng* ….của người viết về đối tượng miêu tả.  + Kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng ***một câu*** nêu lên cảm nghĩ của người viết về đối tượng miêu tả.   * ***Hoạt động 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật***   - Gọi học sinh đọc yêu cầu Bài tập 2.  - Tạo không khí yên tĩnh để học sinh làm bài vảo vở BT TV, theo dõi, giải đáp thắc mắc kịp thời cho HS. Khuyến khích HS khá giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.  - Tổ chức cho học sinh chia sẻ bài làm trước lớp.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh, khuyến khích các em thường xuyên sử dụng cách kết bài mở rộng khi viết bài văn. | - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác trao đổi, nhận xét.  + Kết bài của bài văn *Con thỏ trắng* là kết bài mở rộng: kết thúc bài viết bằng một số câu nêu tình cảm, suy nghĩ của người viết về đối tượng được miêu tả.  + Kết bài của bài văn *Con chiền chiện bay lên* là kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng một câu, khắc hoạ một cách cô đọng hình ảnh và tiếng hót của chim chiền chiện.  - HS đọc yêu cầu BT2.  - Học sinh viết bài, soát lỗi, sửa bài.  - Trường ban Học tập điều khiển (HS có thể chiếu bài lên hoặc cầm vở đọc bài).  VD:  *+ Kết bài không mở rộng: Chẳng bao lâu, chú mèo mun đã trở thành người bạn thân thiết của tôi.*  *+ Kết bài mở rộng: Mỗi khi đi đâu về, không thấy mèo mun ra đón là tôi lại chạy đi tìm chú khắp nhà. Mẹ tôi cười âu yếm, bảo với tôi rằng: “Mẹ nghĩ mèo mun thực sự là bạn thân của con rồi đấy!”* |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV hỏi: có những cách kết nào nào?  - GV đưa ra một đoạn kết bài không mở rộng, khuyến khích học sinh suy nghĩ để phát triển thành đoạn kết bài mở rộng.  VD: Tôi yêu chú chó này lắm!  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học *Trao đổi.* | - Có cách kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.  - Học sinh đọc, nói thành kết bài mở rộng.  Từ bao lâu cũng không rõ lắm, nhưng mỗi ngày không được nhìn thấy chú, không được chú quấn quýt bên chân, tôi như thiếu đi một người bạn lớn của cuộc đời mình. Tôi yêu chú chó Coca biết nhường nào!  - HS trao đổi.  - HS thực hiện.  - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 117**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước vừa.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông. Biết được  và ngược lại.
* Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông 
* Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - Giáo viên cho một học sinh cầm bảng hình vuông cạnh dài  đã được chia thành 100 ô vuông nhỏ. Yêu cầu các học sinh khác quan sát bề mặt của hình vuông này.  **-** Định hướng cho học sinh trả lời câu hỏi theo nhóm 2 người: Bề mặt của hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không?  **-** Giáo viên giới thiệu: Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài Đề-xi-mét vuông viết tắt là  **-** Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa  Chốt lại kiến thức. | - Học sinh trao đổi thảo luận theo nhóm 2 người và thử gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài  - Diện tích của hình vuông có cạnh dài  gọi là một đề-xi-mét vuông.  - Ta có hình vuông có cạnh dài  bao gồm:  hình vuông có cạnh dài  Nên: |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 1:**   Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đề-xi-mét vuông.   * **Bài 2:**   Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người. | a.  tám mươi hai đề-xi-mét vuông.  bảy trăm năm mươi tư đề-xi-mét vuông.  một nghìn hai trăm năm mươi đề-xi-mét vuông.  b. Mười lăm nghìn đề-xi-mét vuông:  Ba mươi bảy nghìn sáu trăm đề-xi-mét vuông: .  a. Công thức tính diện tích hình chữ nhật là: chiều dài  chiều rộng.  Bài giải:  Diện tích hình chữ nhật là:    Đáp số:  b. Công thức tính diện tích hình vuông là: cạnh  cạnh.  Bài giải:  Diện tích hình vuông là:    Đáp số: |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức.  - Gợi ý cho học sinh suy nghĩ liên hệ thực tế tìm một số đồ vật có diện tích khoảng rồi kể cho bạn bè, thầy cô biết.  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm  những điều gì?  - Hãy nêu cảm nhận qua bài học em  luyện tập được những gì?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.  - Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Đề-xi-mét vuông viết tắt là    - HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập xong. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 47**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI HỌC STEM: THỰC ĐƠN CÂN BẰNG, LÀNH MẠNH CHO EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
* Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
* Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
* Vận dụng được kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh để làm thực đơn cho học sinh tiểu học.
* **Hợp tác** được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* **Tích cực**, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm, đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các phiếu học tập và phiếu đánh giá (phụ lục); dụng cụ, vật liệu để chế tạo sản phẩm như SHS, nên chuẩn bị thành bộ dụng cụ cho từng nhóm.
* Học sinh: Kéo, bút chì, thước kẻ, bút lông màu, bút sáp màu, băng dính, hồ dán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**
2. **Hoạt động 1. Xác định vấn đề**

* **Mục tiêu**
* HS áp dụng công thức tính chỉ số BMI tính được chỉ số BMI cho một người cụ thể, đối chiếu với biểu đồ để xác định cơ thể ở mức bình thường hay thiếu cân, béo phì.
* HS chia sẻ được hiểu biết của mình về chế độ ăn uống như thế nào để cơ thể khoẻ mạnh, không bị thừa hay thiếu cân.
* HS hào hứng tiếp nhận thử thách xây dựng thực đơn ăn uống cân bằng, lành mạnh cho các bạn học sinh tiểu học trong 2 ngày.
* **Tổ chức hoạt động**
* GV tổ chức cho HS đọc nội dung trong phần câu chuyện STEM trang 55 và hướng dẫn HS cách so trong biểu đồ (dóng hàng ngang theo chỉ số BMI và hàng dọc theo số tuổi của HS, điểm gặp nhau thuộc vùng nào thì đọc kết quả vùng đó), lấy ví dụ với chỉ ố BMI là 24, yêu cầu HS xác định vùng cơ thể.
* GV yêu cầu HS tự tính chỉ số BMI theo yêu cầu số (1) trong phần câu chuyện STEM trang 56.
* GV đặt câu hỏi số (2) trong mục câu chuyện STEM để HS trả lời. Từ đó, GV đặt vấn đề giới thiệu thử thách STEM. GV cần nêu được: chế độ ăn uống là một yếu tố quan trọng quyết định cơ thể bình thường, thiếu cân hay béo phì (trừ một số trường hợp việc thiếu cân hay béo phì là do bệnh lí). Do đó, cần có chế độ ăn uống hợp lí để giúp cơ thể khoẻ mạnh bằng cách xây dựng các thực đơn cân bằng, lành mạnh.
* Từ đó GV nêu thử thách xây dựng thực đơn ăn uống cân bằng, lành mạnh cho các bạn học sinh lớp 4 trong hai ngày, mỗi ngày ba bữa với các yêu cầu cụ thể trong phần thử thách STEM trang 56. Gọi một HS đọc to các yêu cầu với sản phẩm. Hỏi HS có ý nào không hiểu, cần giải thích?

1. **ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 24**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.
* Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
* Trung thực: Tự tin thiết lập quan hệ bạn bè.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

LG GD ĐĐLS: Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn; nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS theo dõi. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Em làm quen bạn mới (Thảo luận nhóm 6)***   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 6, sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo ba bước gợi ý trong SGK.  - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi: Trong các tình huống trên, em thích tình huống nào? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới phù hợp.   * ***Hoạt động 2: Chia sẻ về cách em thiết lập quan hệ bạn bè* *(cá nhân - cả lớp)***   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 1.  - GV yêu cầu HS ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tấm bìa màu.  - GV mời HS trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét, rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất.   * ***Hoạt động 3: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống (cá nhân)***   - GV yêu cầu học sinh ghi lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo 2 nhóm: (1) ở trường học và (2) ở nơi em sống. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 3 phút sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới.  - Các nhóm trình bày tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoàn thành tấm bìa màu theo yêu cầu.  - 3 – 5 HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS lắng nghe.  - HS viết nhật kí ghi chép theo yêu cầu. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - HS chia sẻ lại kết quả ở tuần học sau.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK.  - GV hỏi HS về ý nghĩa của lời khuyên đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - 1-2 HS đọc lời khuyên.  - HS chia sẻ theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 26/2/2025**

**Tiết: 165**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhớ lại nội dung, kể lại hoặc đọc lại được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo…) đã đọc về đề tài xây dựng đất nước.
* Biết trao đổi cùng các bạn những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.
* Biết bày tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh, nhân vật,... trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: yêu đất nước, tự hào về công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Ai hay hơn?  - Hình thức chơi: HS thi đua kể lại một câu chuyện về các kết quả trong sự nghiệp xây dựng đất nước.  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,…  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát múa theo video bài: “Lý cây bông”.  - 2-3 HS tham gia kể chuyện, lớp lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Chuẩn bị***   - HS xếp lên bàn quyển truyện (tờ báo) có chứa câu chuyện sẽ kể.  - Gọi HS giới thiệu tên câu chuyện định kể.  GV có thể giới thiệu phù hợp và trao đổi ý nghĩa của câu chuyện (nếu HS chưa chuẩn bị được).   * ***Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi***   *\* Trao đổi trong nhóm*  - GV tổ chức cho HS trao đổi, giới thiệu câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) trong nhóm.  - GV hướng dẫn học sinh, chú ý đến nét mặt, cử chỉ, điệu bộ. Khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  *\* Giới thiệu và trao đổi trước lớp*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Động viên HS kể chuyện/ đọc thuộc đoạn thơ, có thể nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV nhắc nhở HS khác chú ý nghe bạn kể ghi chép và chuẩn bị câu hỏi.  - GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi.  - GV mời HS nêu cảm nhận cá nhân:  1. Em thích câu chuyện (hoặc nhân vật) nào? Vì sao?  2. Câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) nói lên điều gì?  3. Em thích phần trình bày của nhóm nào? Điều gì trong bài trình bày của nhóm bạn khiến em thấy thú vị?  *-* GV nhận xét, khen ngợi học sinh. Giáo dục học sinh ý thức chăm đọc sách, học tập theo các nhân vật tốt trong mỗi câu chuyện. | - Học sinh chuẩn bị sách, báo.   * Học sinh giới thiệu tên câu chuyện.   - Đại diện các nhóm kể câu chuyện (bài thơ…).  - HS sinh lắng nghe, ghi chép và chuẩn bị câu hỏi.  - HS đặt câu hỏi và trao đổi với bạn.  - HS nêu cảm nhận cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nêu câu hỏi: *Em sẽ làm gì để xây dựng và bày tỏ tình yêu quê hương đất nước?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS.  - GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Bài đọc 4: *Có thể bạn đã biết* | - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 118**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong đo diện tích các vật có kích thước vừa.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo đề -xi- mét vuông.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo đề -xi- mét vuông trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông. Biết được  và ngược lại.
* Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề-xi-mét vuông 
* Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề-xi-mét vuông.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Hình thành ý thứ trách nhiệm, cẩn thận trong đo đạc diện tích.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 3:**   a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa  và  Giáo viên hướng dẫn định hướng một ví dụ:    - Học sinh tương tự giải quyết các ý còn lại.  b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại Do đó  c. Đổi từ số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:    d. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:     * **Bài 4:**   Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:  Vì ta so sánh vậy   * **Bài 5:**   Giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hành bài tập 5. Hướng dẫn học sinh thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi từ đó tính diện tích căn phòng theo đề-xi-mét vuông. | a.  b.    c.  d.            - Thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh của một hình vuông có cạnh dài  để có được diện tích  - Thực hành đo chiều dài, chiều rộng của một viên gạch lát nền hình vuông rồi tính diện tích căn phòng. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức.  - Gợi ý cho học sinh suy nghĩ liên hệ thực tế tìm một số đồ vật có diện tích khoảng rồi kể cho bạn bè, thầy cô biết.  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm những điều gì?  - Hãy nêu cảm nhận qua bài học em luyện tập được những gì?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - Tóm tắt lại kiến thức trọng tâm.  Đề-xi-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Đề-xi-mét vuông viết tắt là    - HS nêu cảm nhận sau khi luyện tập xong.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 47**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG**

**TIẾT 3: BẬT NHẢY HAI CHÂN QUAY SAU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy hai chân quay sau trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Nhóm ba, nhóm bảy”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Bật nhảy hai chân quay sau.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân rộng bằng vai, tay đặt xuôi theo thân người.  + Động tác: Chùng gối, hai tay đưa xuống dưới, ra sau lấy đà; bật nhảy lên cao kết hợp quay sau, tay đánh tự nhiên. Tiếp đất bằng hai nửa trước bàn chân trụ, chùng gối.  + Kết thúc: Hạ tay, đứng thẳng tự nhiên.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy hai chân quay sau.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Gà đuổi cóc”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 71**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**CHÚNG EM CHĂM SÓC, BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiêncó ý thức giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

1. **Năng lực đặc thù**

* Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
* Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
* Trung thực: Tham gia hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.
* Trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
* Chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.
* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp ” – Dân ca Nùng - Lời Hoàng Anh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.  - GV hướng dẫn HS lao động thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo các tổ.  - GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.  - GV công bố thời gian dành cho từng công việc cụ thể: quét dọn dẹp, tưới cây,…  - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động. | - HS chuẩn bị gang tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, bình tưới nước....  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm, tổ. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã làm được trong tiết học.  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Thi kể những hành động  góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.  - GV tổ chức chơi.  - GV nhận xét, KL: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện nhé! | - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi:  + Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  + Thu gom rác trên bãi biển.  + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  + Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  + Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.  + Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 48**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI HỌC STEM: THỰC ĐƠN CÂN BẰNG, LÀNH MẠNH CHO EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
* Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
* Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
* Vận dụng được kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh để làm thực đơn cho học sinh tiểu học.
* **Hợp tác** được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* **Tích cực**, chủ động nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hay điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm, đóng góp ý kiến cá nhân để hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các phiếu học tập và phiếu đánh giá (phụ lục); dụng cụ, vật liệu để chế tạo sản phẩm như SHS, nên chuẩn bị thành bộ dụng cụ cho từng nhóm.
* Học sinh: Kéo, bút chì, thước kẻ, bút lông màu, bút sáp màu, băng dính, hồ dán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**
2. **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức STEM**

* **Mục tiêu**
* Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
* Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
* Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.
* **Tổ chức hoạt động**
  1. **Tìm hiểu về ăn phối hợp nhiều loại thức ăn**
* GV yêu cầu HS đọc các thông tin về dinh dưỡng trong hình 2 trang 56, 57 và thực hiện câu hỏi trong mục b trong 57.
* GV gọi 1 HS nêu câu trả lời, gọi các HS so sánh, nhận xét.
* GV chốt phương án đúng:

+ Điều nên: 1, 5, 6, 7

+ Điều không nên: 2, 3, 4

* 1. **Tìm hiểu ăn uống cân bằng, lành mạnh**
* GV giới thiệu: Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh trong mục 2 trang 58.
* GV yêu cầu HS quan sát Tháp dinh dưỡng (hình 3) và trả lời câu hỏi trong mục 2a trang 58. Có thể trả lời cá nhân hoặc theo cặp đôi sẽ dễ hơn cho 1 số HS yếu.
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV mời 1 số HS trình bày câu trả lời và gọi HS khác nhận xét, bổ sung. GV nên làm rõ ý câu trả lời của HS và yêu cầu HS đưa r a lí do, giải thích nếu cần.

***Lưu ý*** *khi HS trả lời cần hỏi thêm/gợi ý để HS cần kể ra được tên các loại thực phẩm thuộc các nhóm theo gợi ý trong hình ảnh trên Tháp dinh dưỡng và nêu được loại chất dinh dưỡng chính trong mỗi loại thực phẩm. Ví dụ Ăn đủ ngủ cốc và sản phẩm chế biến nghĩa là ăn đủ cơm hoặc có thể thay bằng ngô, khoai, sắn, mì,… đều là các sản phẩm chứa chất bột đường.*

* GV tổ chức cho HS thảo luận cập đôi hoặc theo bàn để phân tích các bữa ăn trong bảng mục b trang 59.
* HS thảo luận trả lời câu hỏi.
* GV mời 1 nhóm trình thực đơn ngày nào tốt cho sức khoẻ và giải thích vì sao. Hỏi kết quả của các nhóm khác, mời nhóm có kết quả khác (nếu có) trình bày. GV cần dẫn dắt để HS giải thích được dựa trên lí thuyết ban đầu: Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng với lượng phù hợp. Cụ thể cần: ăn đủ chất bột đường và hoa quả, rau xanh; ăn vừa phải chất đạm; ăn có mức độ chất béo, ăn ít đồ ngọt và hạn chế ăn mặn.

*Trong thực đơn này chưa có lượng từng loại nên sẽ đánh giá xem có đủ chất dinh dưỡng không. HS cần chỉ ra được trong thực đơn mỗi bữa có những loại chất dinh dưỡng nào? Có đủ 4 loại không?*

Trong câu hỏi về lượng chất bột đường HS cần tính được ngày có 2 bữa ăn cơm tính là 4 bất tương ứng là 400g cộng thêm xôi buổi sáng (thường khoảng 1 bát) nên sẽ dao động từ 400–500g chất bột đường/ngày. Vậy theo tháp dinh dưỡng thì đang vượt quá lượng trung bình. Tuy nhiên, GV cũng lưu ý đây chỉ là con số trung bình, còn tùy theo hoạt động tiêu hao năng lượng và cơ thể mỗi người thì lượng mỗi nhóm chất dinh dưỡng cần cung cấp có thể vượt qua lượng trung bình.

**GV tổng kết các nội dung cần nhớ:**

* Cơ thể cần cung cấp các chất dinh dưỡng với hàm lượng thích hợp theo lứa tuổi để đảm bảo nhu cầu về năng lượng và chất dinh dưỡng cần thiết.
* Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần:

+ Phối hợp nhiều loại thức ăn cho đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng.

+ Các thức ăn thuộc nhóm bột đường, rau củ quả và thịt, cá, trứng, hạt cần dùng nhiều hơn.

+ Hạn chế thức ăn chế biến sẵn, thức ăn nhiều dầu mỡ, muối và đồ ngọt.

+ Ăn thức ăn chứa chất đạm và chất béo cần kết hợp loại có nguồn gốc từ thực vật và động vật.

+ Uống đủ nước mỗi ngày.

1. **ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 27/2/2025**

**Tiết: 166**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**BÀI ĐỌC 4: CÓ THỂ BẠN ĐÃ BIẾT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm cùng các bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của bài: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.

1. **Phẩm chất**

* Cảm nhận được sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của đát nước ta; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết trong bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cả lớp hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 18’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - Gọi 1 HS đọc bài.  - GV lưu ý giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng đọc sôi nổi, phấn khích…  - GV chốt vị trí các đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp tìm và luyện đọc từ ngữ khó.  - Gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. GV giúp HS hiểu nghĩa các từ: *cầu dây văng,…*  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH.  + Câu 1: Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào?  - GV giới thiệu thông tin 3 ảnh trong SGK.  + Câu 2: Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào?  (Mỗi cây cầu đó ở điạ phương nào trên đất nước ta?)  + Câu 3: Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết.  + Câu 4: Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 5: Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội? | - 1 HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - 3 đoạn.  - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc các từ khó.  - HS đọc và giải nghĩa một số từ khó hiểu.  - 1 HS đọc cả bài, lớp đọc thầm.  - 4 HS đọc nội dung 4 câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS tham gia.  - HS xung phong làm phóng viên. |
| 12’ | **3. Hoạt động vận dụng: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn lớp đọc diễn cảm 1 đoạn trong bài, nhẫn giọng ở những từ ngữ gợi tả.  - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ.  - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.  **-** Gọi 2 HS thi đọc diễn cảm.  - Tổ chức nhận xét. | - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng.  - 2 HS đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.  - 2 HS thi đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Cho HS xem video về sự đổi thay từng ngày của quê hương, đất nước.  - Sau khi xem xong, em cảm thấy thế nào?  - Em có ước mơ gì?  - Theo em, chúng ta cần làm gì để thực hiện ước mơ của mình?  - GV giáo dục học sinh thêm yêu đất nước, ra sức tu dưỡng, học tập để sau này đóng góp cho quên hương, đất nước.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2-3 HS nêu.  Em thêm yêu đất nước, biết ơn những người cống hiến cho sự đổi thay của quê hương, đất nước.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 119**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**MI-LI-MÉT VUÔNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo mi-li-mét vuôngtrong đo diện tích các vật có kích thước bé.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo mi-li-mét vuông.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo mi-li-mét vuông trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông. Biết được  và ngược lại.
* Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông 
* Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập, hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Giáo viên cho học sinh xem tranh khởi động.  - Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích rất nhỏ thì ta phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là mi-li-mét vuông. | - Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **-** Giáo viên cho học sinh hoạt động theo nhóm 2 người thử gọi tên diện tích của một hình vuông cạnh 1mm.  - Giáo viên giới thiệu: Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài mi-li-mét vuông viết tắt là  - Hướng dẫn cho học sinh đưa ra nhận xét về mối liên hệ giữa  Chốt lại kiến thức. |  |
| 15’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **-** Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   * **Bài 1:**   Bài tập này giáo viên hướng dẫn học sinh đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị mi-li-mét vuông.   * **Bài 2:**   Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài, mời một số học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật và tiến hành trình bày lời giải. Sau đó học sinh trao đổi vở bài tập, tiến hành kiểm tra chéo theo nhóm 2 người. |  |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay, em học được những kiến thức gì?  - Mời HS nêu lại các tính chất của hình thoi.  - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 167**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU NGOẶC ĐƠN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn, nhận xét bài làm của bạn, biết sửa câu văn cho đúng và hay.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.
* Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.

1. **Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Ti vi, máy tính, bảng phụ…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh hơn”.  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 thành viên tham gia trò chơi tiếp sức: Ghép đúng tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi câu dưới đây.    - GV nhận xét kết quả của 2 đội chơi.  - Giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi và ghép các tấm thẻ.  - Lớp nhận xét kết quả của các đội chơi.  - HS lắng nghe. |
| 13’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Nhận xét***   - HD HS tìm hiểu 3 yêu cầu ở phần nhận xét.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4, trả lời 3 câu hỏi trên.  - GV đi bao quát, hướng dẫn nếu HS còn lúng túng.  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. Chốt lại câu trả lời đúng.  1a. Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội.  1b. Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành năm 2010.  2. Em biết thêm những thông tin trên là dựa vào từ ngữ: trên địa bàn Thành phố Hà Nội, năm 2010.  3. Những từ ngữ trên được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn   * ***Hoạt động 2: Rút ra bài học***   - GV hỏi: Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?  - Giáo viên nhận xét, chốt, trình chiếu bài học: Dấu ngoặc đơn được dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu. | - HS nối tiếp đọc 3 câu hỏi. HS thảo luận, làm bài vào phiếu HT, đại diện 1 nhóm làm bài bảng lớn.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - Nhiều HS nhắc lại bài học. |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 1: Tìm các thành phần chú thích trong câu**   - GV mời HS đọc BT1.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành BT.  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Hỏi HS: Mỗi phần chú thích em vừa tìm được đã giải thích hoặc bổ sung nghĩa cho từ ngữ nào trong câu?  - GV chốt, lưu ý với HS: Tìm phần chú thích bằng cách dựa vào:  **+** Nội dung: phần chú thích làm rõ nội dung cho bộ phận khác trong câu.  **+** Hình thức: Phần chú thích được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn.   * **Bài 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp**   - GV mời HS đọc BT2.  - HDHS: đọc kĩ, tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó.  - GV cho HS tự hoàn thành PBT.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, góp ý, chốt kết quả đúng. | - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1-2 HS đọc, lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm trên phần mềm.  - HS trình bày, lớp lắng nghe, trao đổi, nhận xét. |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - YC HS đọc bài tập 3.  - Trình chiếu hình ảnh hầm đường bộ Hải Vân.  - YCHS: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân, trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài.  Ví dụ:  + Hầm Hải Vân (xuyên qua đèo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.  + Hầm Hải Vân (hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á) chạy xuyên qua đèo Hải Vân.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài: Góc sáng tạo: Những trang sử vàng. | - HS đọc BT 3.  - Quan sát, đọc ghi chú dưới ảnh.  - Hs tích cực suy nghĩ cá nhân, viết câu văn theo yêu cầu.  - HS xung phong chiếu bài lên màn hình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 47**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến; biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

+ Khí hậu có hai mùa rõ rệt mùa mưa, mùa khô.

* Nêu được vai trò của của rừng đối với tự nhiên và đối với hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên.
* Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cây và bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ rừng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam; tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát và khởi động bằng 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu Vị trí địa lí vùng Tây Nguyên***   - GV nêu nhiệm vụ: Quan sát lược đồ hình 2 (Tr 82-SGK), em hãy:  + Chỉ ranh giới của Tây Nguyên trên hình 2.  + Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  + Vùng Tây Nguyên gồm những tỉnh nào theo thứ tự từ Bắc vào Nam?  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Mời 2 - 3HS lên bảng chỉ vị trí của vùng Tây Nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  *+ Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển; gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắc Nông và Lâm Đồng.*  *+ Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: Lào, Cam-pu-chia; vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.*   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu thiên nhiên Tây Nguyên***   *\* Địa hình:*  - Quan sát hình 2 và bảng 1 (trang 82/SGK), em hãy:  + Xác định vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên. Nêu tên cao nguyên cao nhất và cao nguyên thấp nhất.  + Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương từng nhóm.  - Mời 1 - 2 HS chỉ vị trí các cao nguyên trên Hình 2, đọc tên các cao nguyên theo hướng từ Bắc→ Nam.  + Dựa vào bảng 1, em hãy xếp các cao nguyên...từ thấp →cao?  - GV cùng HS nhận xét, chốt kết quả: Em hãy chia sẻ thông tin về một cao nguyên em đã tìm hiểu?  - GV nhận xét và cung cấp thêm cho HS hiểu về đặc điểm của các cao nguyên.  **-** GV chốt đặc điểm địa hình của vùng Tây Nguyên:*Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.* | - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS lên chỉ lược đồ và trình bày.  + Khu vực Tây Nguyên tiếp giáp với: vùng Duyên hải miền Trung và vùng Nam Bộ.; với Lào, Cam-pu-chia.  + Gồm 5 tỉnh theo thứ tự từ Bắc vào Nam: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắc Nông và Lâm Đồng.  - 2-3 HS lên bảng chỉ.  - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lên chỉ và đọc các cao nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Lâm Viên, Di Linh.  - HS trình bày: Sắp xếp các cao nguyên theo thứ tự từ thấp đến cao là: Đắk Lắc, Kon Tum, Pleiku, Di Linh, Lâm Viên.  - HS chia sẻ. Ví dụ: Cao nguyên Lâm Viên có địa hình phức tạp, nhiều núi cao, thung lũng sâu và sông, suối, có nhiều thác ghềnh. Nơi đây được mệnh danh là thiên đường của các loại trái cây,...  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 46**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 6: BẬT NHẢY QUAY CÁC HƯỚNG**

**TIẾT 4: ÔN BẬT NHẢY HAI CHÂN QUAY SAU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy hai chân quay sau trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy hai chân quay sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Nhóm ba, nhóm bảy”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy hai chân quay sau.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Gà đuổi cóc”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy cho biết đâu là động tác bật nhảy hai chân quay sau? hãy thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 28/2/2025**

**Tiết: 168**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 13: NIỀM VUI LAO ĐỘNG**

**GÓC SÁNG TẠO: CUỘC SỐNG QUANH EM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về các sản phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được câu chuyện, dùng lời lẽ phù hợp với nhân vật; viết được đoạn văn giàu hình ảnh, có cảm xúc, trang trí bài viết.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết kể (viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.
* Biết sử dụng từ ngữ phù hợp với nhân vật được chọn để viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: yêu đất nước, yêu thiên nhiên, tự hào về những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tivi, máy tính,....

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số công trình hiện đại mới xây của đất nước ta.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài mới + tìm hiểu về yêu cầu cần đạt. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Viết đoạn văn (BT1)***   *\* Tìm hiểu đề bài (thực hiện nhanh)*  - GV mời HS đọc đề và gợi ý.  *+* Đề 1: Đóng vai một nhân vật trong *Chuyện của loài chim,* viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến.  + Đề 2: Viết đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nơi gia đình em ở.  - GV nhắc HS chọn 1 trong 2 đề. Chú ý chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, nhớ trang trí sản phẩm bằng tranh ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ.  ***-*** GV mời một số HS nói: Em sẽ chọn đề nào? Em sẽ viết gì trong đoạn văn của mình?  - Tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi về những điều mình sẽ viết.  *\* Làm bài*  - GV cho HS lấy dụng cụ để viết và trang trí.  - GV hướng dẫn HS viết (theo quy tắc bàn tay).  + Nếu chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu. Chú ý chọn từ ngữ giàu hình ảnh để bài viết sinh động, hấp dẫn.  + Nếu chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để viết được đoạn văn hay.  - GV đến từng bàn để hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ HS.   * ***Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay, có hình ảnh đẹp (BT2)***   - GV mời một vài HS tiếp nối nhau đọc bài viết của mình.  - GV cho lớp nhận xét, bình chọn sản phẩm theo các tiêu chí: bài viết hay, trình bày đẹp, bạn trình bày rõ ràng, hấp dẫn. | - 1 -2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2-3 HS trả lời.  - HS trao đổi với bạn trong nhóm.  - HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị.  - HS lắng nghe, viết bài.  - HS thực hiện viết.  - HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn của mình.  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nêu câu hỏi: *Em có suy nghĩ gì về những đổi thay trên quê hương em?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS.  -🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những đổi thay trên quê hương mình. Phấn đấu học tập, tu dưỡng để xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt. | - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 120**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**MI-LI-MÉT VUÔNG (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu việc sử dụng số đo mi-li-mét vuôngtrong đo diện tích các vật có kích thước bé.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn trong nhóm về việc sử dụng số đo mi-li-mét vuông.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng số đo mi-li-mét vuông trong thực tế cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hình thành được biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi-li-mét vuông. Biết được  và ngược lại.
* Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li-mét vuông 
* Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li-mét vuông.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên: phiếu học tập, hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi.
3. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS xem tranh khởi động.  - Sau đó gợi ý cho học sinh nhận xét để đo diện tích rất nhỏ thì ta phải dùng một đơn vị diện tích mới thích hợp hơn, đó là mi-li-mét vuông.  - GV giới thiệu bài. | - Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý của giáo viên.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Giáo viên cho học sinh thực hiện một số bài tập theo định hướng như sau đây. Sau mỗi bài tập giáo viên quan sát, phát hiện những học sinh có bài làm chưa đúng. Cho một số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác nhận xét và giáo viên chốt kết quả.   * **Bài 3:**   a. Giáo viên mời một số học sinh nhắc lại quan hệ giữa  và  Hướng dẫn cho học sinh tự giải quyết các ý bài tập.  b. Câu này yêu cầu đổi các đơn vị đo từ đơn vị nhỏ hơn sang đơn vị lớn hơn. Giáo viên hướng dẫn học sinh giải quyết các ý câu hỏi, nhắc lại  Nên  c. Đổi từ số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 tên đơn vị đo. Hướng dẫn cho học sinh thực hành theo ví dụ:     * **Bài 4:**   Giáo viên gợi ý cho học sinh chuyển đổi về cùng đơn vị đo rồi tiến hành so sánh. Ví dụ:    Vì  vậy | a.      b.  c. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm những điều gì?  - Giáo viên mời học sinh nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài và hệ thống lại kiến thức.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo.  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | Mi-li-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài  Mi-li-mét vuông viết tắt là |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 48**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* **Năng lực chung**
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến; biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất việc làm góp phần bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày được được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, khí hậu của Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh.

+ Khí hậu có hai mùa rõ rệt mùa mưa, mùa khô.

* Nêu được vai trò của của rừng đối với tự nhiên và đối với hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Tây Nguyên.
* Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cây và bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ rừng.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam; tranh ảnh về cao nguyên ở Tây Nguyên.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Tìm hiểu thiên nhiên Tây Nguyên***   *\* Khí hậu:*  - GV đưa ra yêu cầu:  + Dựa vào bảng 2, em hãy nhận xét về nhiệt độ trung bình tháng; lượng mưa vào mùa mưa và mùa khô ở Pleiku.  + Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5, em hãy nêu nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV chốt đặc điểm khí hậu của vùng Tây Nguyên:*Ở Tây Nguyên, khí hậu có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.Mùa mưa thông thường có những ngày kéo dài liên miên. Mùa khô trời nắng gay gắt, đất khô vụn bở.*  *\* Sông ngòi:*  - Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy:  + Đọc tên một số sông ở vùng Tây Nguyên.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét.  *\*Rừng:*  - GV nêu yêu cầu: Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy:  + Kể tên một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên.  + Trình bày đặc điểm rừng ở vùng Tây Nguyên.  - Đọc thông tin mục 3( SGK) và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy:  + Cho biết tại sao rừng có vai trò quan trọng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.  + Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *+* Bảo vệ rừngcũng là một biện pháp bảo vệ MT, ở quê em không có rừng thì em cần làm gì để bảo vệ MT? | - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  + Một số sông ở vùng Tây Nguyên là: sông Sê San; sông Srê Pôk; sông Ba; sông Đồng Nai,…  + Do chảy qua các vùng có độ cao khác nhau nên sông ở Tây Nguyên nhiều thác ghềnh.  - HS làm việc cá nhân.  + Một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên: rừng khộp; rừng lá kim; rừng rậm nhiệt đới.  + Đặc điểm rừng của Tây Nguyên: Tây Nguyên là vùng còn có nhiều rừng tự nhiên nhất nước ta. Ở đây có nhiều kiểu rừng, trong đó nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới; Hiện nay, diện tích rừng tự nhiên ở Tây Nguyên đã giảm.  - HS trình bày cá nhân: Rừng có vai trò rất lớn đối với tự nhiên của vùng Tây Nguyên:  + Rừng giữ đất, giữ nước, điều hoà khí hậu và hạn chế thiên tai.  + Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật.  + Rừng còn cung cấp gỗ, nguyên liệu, dược liệu cho đời sống và hoạt động sản xuất.  Một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên:  + Ngăn chặn tình trạng phá rừng  + Khai thác rừng hợp lí  + Giao đất, giao rừng cho người dân chăm sóc, bảo vệ:…  + Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cá nhân nghe, quan sát và thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 72**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**TUẦN 24: TIỂU PHẨM TƯƠNG TÁC CÂY CŨNG BIẾT ĐAU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng trình diễn tiểu phẩm.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi diễn tiểu phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình diễn tiểu phẩm sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

1. **Năng lực đặc thù**

* Tự tin trình diễn tiểu phẩm.
* Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* GD ĐĐLS: HS Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 23 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  10’  5’  15’  3’ | **1. Khởi động**  - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương (Đa dạng các loại tranh ảnh).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 24 và phương hướng hoạt động tuần 25**   1. ***Sơ kết tuần 24***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 24:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 24; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 25***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 25 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau***  - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.  - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc mà các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.  - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.  - Yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau*  - Yêu cầu HS thảo luận xây dựng tiểu phẩm, phân công đóng vai.  - Mời các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm.  - GV nhận xét - Bình chọn nhóm đóng tiểu phẩm ấn tượng nhất.  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Hoàn thiện phiếu đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 24.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS quan sát.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình diễn tiểu phẩm.  - Nhận xét nhóm bạn.  - HS nhắc lại.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..